CÔNG TY C PHN MÔI TRNG ĐÔ TH ĐÀ NNG
Digitally signed by CÔNG TY C PHN MÔI TRNG ĐÔ TH ĐÀ NNG
DN: C=VN, S=ĐÀ NNG, L=Hi Châu, CN=CÔNG TY C PHN MÔI TRNG ĐÔ TH ĐÀ NNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0400228640
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2021.01.27 16:55:10

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /BC-HĐQT	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 01 năm 2021*

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng
Năm 2020

Kính gửi:
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.

Trụ sở chính: 471 Núi Thành, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3622007 Fax: 0.236.3642423.

Email: ctmtdt@danang.gov.vn Website:moitruongdothidanang.com.vn.

Mã chứng khoán: DNE.

Vốn điều lệ: 57.736 triệu đồng.

Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm ban hành	Nội dung
1	Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ	Ngày 25/6/2020	- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019; - Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019; - Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC; - Trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019; - Quyết toán tiền lương, thù lao, thưởng năm 2019 và mức tiền lương kế hoạch năm 2020

			của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; - Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.

II Hoạt động Hội đồng quản trị Công ty

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 05 Thành viên (gồm: 03 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm) được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng quyết định thành lập lần đầu tiên tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/9/2015 và điều chỉnh tại Nghị quyết số 804/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 10/12/2018, cụ thể:

Họ và tên	Chức danh	Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/9/2015	Nghị quyết số 804/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 10/12/2018
1. Quản lý chuyên trách			
- Ông Phạm Thanh Phúc	Chủ tịch HĐQT		Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT
- Ông Võ Minh Đức	Thành viên HĐQT-Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm	Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Quang Sáng	Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc		Bổ nhiệm
2. Quản lý không chuyên trách			
- Ông Phạm Trung Thành	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm	
- Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Do tình hình dịch bệnh Covid 19 và bão lụt nên Hội đồng quản trị tổ chức ba (03) cuộc họp để thảo luận, xem xét nhằm thông qua các vấn đề có liên quan đến tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Thanh Phúc	3/3	100%	Không
2	Ông Võ Minh Đức	3/3	100%	Không
3	Ông Phạm Quang Sáng	3/3	100%	Không

4	Ông Phạm Trung Thành	3/3	100%	Không
5	Ông Nguyễn Văn Tuấn	3/3	100%	Không

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, theo dõi công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc (Ban TGĐ) và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT về các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ của Công ty. Cụ thể như sau:

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên được: UBND thành phố Đà Nẵng, UBND quận, huyện giao về phục vụ vệ sinh môi trường đô thị, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Tình hình thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính của Công ty;

- Công tác chăm lo đời sống, thu nhập cho Người lao động;

- Tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2020;

- Giám sát, chỉ đạo các nội dung công việc nhằm đảm bảo Ban TGĐ theo sát, hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ trong tâm trong năm 2020 được Đại hội cổ đông thông qua bằng Nghị quyết tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2020;

- Theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban TGĐ thực hiện các công việc theo nội dung Nghị quyết, Quyết định và Thông báo của HĐQT ban hành;

- Thực hiện điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý trên cơ sở Nghị quyết Hội đồng quản trị trên cơ sở nhu cầu công tác cán bộ và tình hình hoạt động sản xuất của Công ty;

- Xây dựng, điều chỉnh các Quy chế để Ban TGĐ căn cứ làm cơ sở thực hiện;

- Ban hành điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng nội bộ Công ty;

- Giám sát, chỉ đạo Ban TGĐ thực hiện lập các báo cáo định kỳ, bất thường và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật;

- Kiểm tra, giám sát Ban TGĐ trong việc chấp hành và tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty;

- Chủ tịch HĐQT tham gia dự họp giao ban định kỳ cùng Ban TGĐ giám sát, đồng thời tham gia chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty;

- HĐQT thảo luận, thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty bằng Nghị quyết sau mỗi kỳ họp HĐQT hoặc tổ chức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành Quyết định, Thông báo làm cơ sở Ban TGĐ tổ chức triển khai thực hiện.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng, năm ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
A	**Nghị quyết**			
1	01/NQ-HĐQT	08/01/2020	Về Phiên họp HĐQT ngày 8/01/2020	100%
2	02/NQ-HĐQT	24/2/2020	Về việc miễn nhiệm, luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo quản lý	100%
3	03/NQ-HĐQT	04/3/2020	Về việc luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý	100%
4	04/NQ-HĐQT	14/4/2020	Về việc Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2020	100%
5	05/NQ-HĐQT	12/5/2020	Về việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý	100%
6	06/NQ-HĐQT	27/5/2020	Về việc Phương án giao khoán thực hiện công tác thu gom rác thải, vệ sinh đô thị trên địa bàn quận Hải Châu năm 2020	100%
7	07/NQ-HĐQT	18/6/2020	Về Phiên họp HĐQT ngày 18/6/2020	100%
8	*08/NQ-ĐHĐCĐ*	*25/6/2020*	*(Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)*	
9	09/NQ-HĐQT	17/7/2020	Về Phiên họp HĐQT ngày 17/7/2020	100%
10	10/NQ-HĐQT	20/7/2020	Về việc Điều chỉnh Kế hoạch, sản xuất kinh doanh năm 2020	100%
11	11/NQ-HĐQT	20/7/2020	Về việc chi trả cổ tức năm 2019	100%
12	12/NQ-HĐQT	19/10/2020	Về việc thời gian tổ chức Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025	80%
13	13/NQ-HĐQT	03/12/2020	Về việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý	100%
14	14/NQ-HĐQT	04/12/2020	Về thời gian tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	80%
15	15/NQ-HĐQT	25/12/2020	Về thời gian tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (thay thế NQ14)	100%
B	**Quyết định**			

1	01/QĐ-HĐQT	08/01/2020	Về việc quyết toán dự án hoàn thành công trình Hệ thống xử lý bùn thải tại Bãi rác Khánh Sơn. Hạng mục Hệ thống xử lý bùn thải – đợt 01.	80%
2	02/QĐ-HĐQT	15/01/2020	Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành công trình Sửa chữa, cải tạo Nhà vệ sinh và Văn phòng làm việc Công ty	80%
3	03/QĐ-HĐQT	20/01/2020	Về việc phê duyệt bổ sung TK-DT công trình Nhà rửa xe vận chuyển rác thải, hạng mục Xây lắp bổ sung	80%
4	04/QĐ-HĐQT	02/3/2020	Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp Dịch vụ Môi trường	80%
5	05/QĐ-HĐQT	02/3/2020	Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kinh doanh và Tư vấn công nghệ môi trường	80%
6	06/QĐ-HĐQT	02/3/2020	Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp Quản lý bãi và Xử lý chất thải	80%
7	07/QĐ-HĐQT	02/3/2020	Về việc phê duyệt xếp hạng nhà thầu gói thầu Mua sắm 03 ô tô ép chở rác 09 m^3 và 02 xe ô tô ép chở rác 14m^3	80%
8	08/QĐ-HĐQT	12/3/2020	Về việc phê duyệt lựa chọn đơn vị và kinh phí thực hiện hạng mục quan trắc môi trường các công trình xử lý chất thải, công trình bảo vệ môi trường tại Khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn.	80%
9	09/QĐ-HĐQT	16/3/2020	Về việc phê duyệt giá trị thanh toán chi phí thuê xe tải ben, máy đào phục vụ xúc và vận chuyển rác thải tại các Bãi đỗ tạm về Bãi rác Khánh Sơn	80%
10	10/QĐ-HĐQT	18/3/2020	Về việc phê duyệt kết quả bán đấu giá thanh lý tài sản phương tiện đã qua sử dụng 01 xe xuồng Biển số 43C-018.10	80%
11	11/QĐ-HĐQT	23/3/2020	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu Mua sắm 03 ô tô ép chở rác 09 m^3 và 02 xe ô tô ép chở rác 14m^3	80%
12	12/QĐ-HĐQT	13/4/2020	Dự kiến thời gian, chương trình Đại	100%

			hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và thành lập Ban tổ chức Đại hội	
13	13/QĐ-HĐQT	22/5/2020	Về việc lựa chọn đơn vị thẩm định chất lượng thiết bị gói thầu Mua sắm 03 ô tô ép chở rác 09 m^3 và 02 xe ô tô ép chở rác 14m^3	100%
14	14/QĐ-HĐQT	01/6/2020	Về việc ban hành định mức nhiên liệu, nhân công các loại xe cơ giới chuyên dùng và nhân công thu gom rác thải trong dân.	80%
15	15/QĐ-HĐQT	15/6/2020	Về việc phê duyệt giá khởi điểm và quy chế cuộc đấu giá thanh lý phương tiện, thiết bị hư hỏng không còn hoạt động	80%
16	16/QĐ-HĐQT	19/6/2020	Quyết định Về việc Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	
17	17/QĐ-HĐQT	30/6/2020	Về việc phê duyệt phương án đầu tư Trung tâm điều hành sản xuất tập trung	80%
18	18/QĐ-HĐQT	30/6/2020	Về việc phê duyệt đơn vị cung cấp gói thầu Mua sắm săm lốp phục vụ sản xuất quý III/2020	80%
19	19/QĐ-HĐQT	09/7/2020	Về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện lập nhiệm vụ khảo sát địa hình, khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch và lập hồ sơ quy hoạch dự án Khu xử lý chất thải nguy hại	80%
20	20/QĐ-HĐQT	09/7/2020	Về việc phê duyệt đơn vị tư vấn thực hiện lập nhiệm vụ khảo sát địa hình, khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch và lập hồ sơ quy hoạch dự án Khu xử lý chất thải nguy hại	80%
21	21/QĐ-HĐQT	20/7/2020	Về việc Phê duyệt đơn vị khám sức khỏe năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	100%
22	22/QĐ-HĐQT	20/7/2020	Về việc thành lập Tổ triển khai dự án "Khu xử lý chất thải nguy hại mới tại Bãi rác Khánh Sơn"	100%
23	23/QĐ-HĐQT	22/7/2020	Về việc phê duyệt dự toán thực hiện	80%

			Quan trắc môi trường giai đoạn điều chỉnh hiệu suất, hiệu quả của công trình xử lý khí thải lò đốt ST-200 và công trình xử lý nước thải tập trung khu xử lý CTNH Khánh Sơn trong quá trình vận hành thử nghiệm	
24	24/QĐ-HĐQT	22/7/2020	Về việc phê duyệt đơn vị tư vấn thực hiện Quan trắc môi trường giai đoạn điều chỉnh hiệu suất, hiệu quả của công trình xử lý khí thải lò đốt ST-200 và công trình xử lý nước thải tập trung khu xử lý CTNH Khánh Sơn trong quá trình vận hành thử nghiệm	80%
25	25/QĐ-HĐQT	24/7/2020	Về việc phê duyệt điều chỉnh giá khởi điểm và tổ chức thực hiện bán thanh lý phương tiện, thiết bị đã hư hỏng không còn hoạt động (Lần 2)	80%
26	26/QĐ-HĐQT	03/8/2020	Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành gói thầu Mua sắm 03 ô tô ép chở rác 09 m^3 và 02 xe ô tô ép chở rác 14m^3	80%
27	27/QĐ-HĐQT	04/8/2020	Về việc phê duyệt dự toán và chỉ định thầu gói thầu Mua sắm thùng rác 240 lít, 660 lít phục vụ chống dịch Covid 19.	80%
28	28/QĐ-HĐQT	04/8/2020	Về việc chỉ định thầu đơn vị tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án ĐTXD Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn	100%
29	29/QĐ-HĐQT	07/8/2020	Về việc phê duyệt giá và dự toán Gói thầu: Mua sắm 01 xe ép rác 02m3; 01 xe ép rác 03m3; 01 xe ép rác 04m3 kiểu cặp thùng, nắp đậy và 01 xe ép rác 04m3 kiểu ben nâng thùng xả rác, có cặp thùng	80%
30	30/QĐ-HĐQT	25/8/2020	Về việc điều chỉnh giá trị giao thầu đơn vị thi công xây dựng công trình Nhà rửa xe vận chuyển rác thải, hạng mục Xây lắp.	80%
31	31/QĐ-HĐQT	09/9/2020	Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và HSMT Gói thầu: Mua sắm 01 xe ép rác 02m3; 01 xe ép rác	80%

			03m3; 01 xe ép rác 04m3 kiểu cặp thùng, nắp đậy và 01 xe ép rác 04m3 kiểu ben nâng thùng xả rác, có cặp thùng	
32	32/QĐ-HĐQT	11/9/2020	Về việc ban hành điều chỉnh, bổ sung định mức nhiên liệu, đơn giá nhân công xe chuyên dùng phục vụ thu gom rác	80%
33	33/QĐ-HĐQT	29/10/2020	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm 01 xe ép rác 02m3; 01 xe ép rác 03m3; 01 xe ép rác 04m3 kiểu cặp thùng, nắp đậy và 01 xe ép rác 04m3 kiểu ben nâng thùng xả rác, có cặp thùng	80%
34	34/QĐ-HĐQT	11/11/2020	Về việc ban hành quy chế Nâng bậc lương, ngạch lương	80%
35	35/QĐ-HĐQT	18/11/2020	Về việc phê duyệt dự toán gói thầu Sửa chữa máy ủi Shantui DH17R	100%
36	36/QĐ-HĐQT	18/11/2020	Về việc phê duyệt thực hiện kế hoạch lao động, quỹ tiền lương người lao động; Tiền lương, thù lao, tiền thưởng người quản lý thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020.	80%
37	37/QĐ-HĐQT	18/11/2020	Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Nhà rửa xe vận chuyển rác thải.	80%
38	38/QĐ-HĐQT	04/12/2020	Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung khối lượng và kinh phí thực hiện công tác quan trắc môi trường các công trình xử lý chất thải, công trình bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm tại khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn	80%
39	39/QĐ-HĐQT	04/12/2020	Về việc phê duyệt quyết toán kinh phí thực hiện công tác quan trắc môi trường các công trình xử lý chất thải, công trình bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm tại khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn.	80%
40	40/QĐ-HĐQT	14/12/2020	Về việc ban hành định mức chi phí nhân công, vật tư, sửa chữa phương tiện, CCDC áp dụng nội bộ Công ty	80%
41	41/QĐ-HĐQT	21/12/2020	Về việc phê duyệt quyết toán dự án	80%

			hoàn thành Gói thầu: Mua sắm 01 xe ép rác 02m3; 01 xe ép rác 03m3; 01 xe ép rác 04m3 kiểu cặp thùng, nắp đậy và 01 xe ép rác 04m3 kiểu ben nâng thùng xả rác, có cặp thùng	
42	42/QĐ-HĐQT	29/12/2020	Về việc phê duyệt dự toán kinh phí công trình Đầu tư nâng cấp mở rộng khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn, hạng mục Lập ĐTM	80%
43	43/QĐ-HĐQT	30/12/2020	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp gói thầu Mua sắm Bảo hộ lao động năm 2021	80%
44	44/QĐ-HĐQT	30/12/2020	Về việc phê duyệt dự toán gói thầu Sửa chữa máy ủi DT 140B	80%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Trương Thị Minh Tuệ	Trưởng ban chuyên trách	1/10/2015	Cử nhân Kế toán
2	Đặng Thị Mỹ Hảo	BKS không chuyên trách	1/10/2015	Thạc sĩ Tài chính Kế toán
3	Võ Thị Huỳnh Trang	BKS không chuyên trách	1/10/2015-24/6/2019 (miễn nhiệm)	Cử nhân kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ
4	Lê Thị Vân Vy	BKS không chuyên trách	27/6/2019 (bầu bổ sung)	Cử nhân Kế toán

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Trương Thị Minh Tuệ	04	04/4	100%	
2	Đặng Thị Mỹ Hảo	04	04/4	100%	
3	Lê Thị Vân Vy	04	0		Nghỉ sinh, con đau

Ngoài ra, trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt kết quả.

3. Hoạt động giám sát của BKS

HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid, bão lụt nên việc họp họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty chưa bảo đảm, thông qua các kỳ họp HĐQT đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời. Tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT giữa các phiên họp đối với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng qui định và Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của HĐQT, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động. Tuy nhiên, còn một số công việc Công ty chưa thực hiện, chưa giải quyết dứt điểm như: tinh giảm lao động gián tiếp; tình hình sử dụng đất tại 469 Núi Thành của Công ty TNHH TM Núi Thành; hoạt động liên doanh với Công ty Cổ Phần Môi trường Toàn Cầu Xanh; công tác thanh toán tiền lương tiền công cho người lao động trực tiếp trong và ngoài Công ty; công tác tổ chức sắp xếp lại hoạt động của Xí nghiệp Dịch vụ môi trường; Công tác đánh giá lại trình độ chuyên môn, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ nhân viên gián tiếp; công tác thu hồi công nợ tồn đọng và xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân liên quan; Cách thức tổ chức công tác thu giá dịch vụ thu vệ sinh môi trường và mở rộng hoạt động kinh doanh,…

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2020, các cuộc họp của HĐQT đều mời các thành viên trong Ban kiểm soát tham dự. HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định, văn bản cho Ban kiểm soát. Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chuyên môn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, chứng từ, ... phục vụ cho công tác giám sát kiểm tra của Ban kiểm soát và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định Điều lệ Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có.

IV. Ban điều hành

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Võ Minh Đức	14/6/1972	Cử nhân Quản trị kinh doanh	10/12/2018
2	Võ Thị Huỳnh Trang	02/8/1975	Cử nhân kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ	10/7/2019
3	Trần Văn Tiên	15/5/1961	Cử nhân Quản trị kinh doanh	25/01/2016
4	Phạm Quang Sáng	05/10/1961	Kỹ sư Quản lý doanh nghiệp công nghiệp	10/12/2018

V. Phụ trách kế toán Công ty

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Võ Thị Mận	15/7/1982	Cử nhân kinh tế ngành Kế toán	15/8/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2020, các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và Thư ký Công ty chưa tham gia khóa đào tạo nào về Quản trị Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục kèm theo.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không phát sinh.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không phát sinh.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục kèm theo.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không phát sinh.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Ban Tổng Giám đốc (để biết) ;
- Lưu: VT, HĐQT.

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

Phạm Thanh Phúc

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 06/BC-HĐQT ngày 27 tháng 01năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị)

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
1	**Ông Phạm Thanh Phúc**		**Chủ tịch HĐQT**	**201467186 cấp ngày 16/8/2014.Nơi cấp: CA Đà Nẵng**	**290 Đống Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng**	**10/12/2018**		
1.1	Phạm Văn Minh				291 Đống Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng		Bố ruột	
1.2	Nguyễn Thị Trì				293 Đống Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng		Mẹ ruột	
1.3	Phạm Thị Hòa				294 Đống Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng		Chị ruột	
1.4	Phạm Thanh Bình				295 Đống Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng		Anh ruột	
1.5	Phạm Thị Mỹ Hạnh				296 Đống Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng		Chị ruột	
1.6	UBND Thành phố Đà Nẵng			4950/QĐ-UBND	24 Trần Phú, Hải Châu		Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước	
2	**Ông Võ Minh Đức**		**Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT**	**201245671 Cấp ngày 07/4/2009. Nơi cấp: CA Đà Nẵng**	**141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng**	**10/12/2018**		
2.1	Ông Võ Trọng Tinh			-	-		Bố đẻ	Đã mất
2.2	Bà Lê Thị Trà			-	-		Mẹ đẻ	Đã mất
2.3	Ông Trương Cầu				141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng		Bố chồng	
2.4	Bà Huỳnh Thị Hoa				141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng		Mẹ chồng	
2.5.	Ông Võ Minh Đình			201699706 Cấp ngày 02/5/2013	Tổ 11, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng		Anh ruột	
2.6	Bà Võ Thị Cẩm Tú			200149463 Cấp ngày 11/02/2009	K97/27 Cách Mạng Tháng Tám, Đà Nẵng		Chị ruột	
2.7	Bà Võ Thị Cẩm Tuyến			200153176 Cấp ngày 01/10/2009	112 Trần Thủ Độ, Đà Nẵng		Chị ruột	
2.8	Ông Võ Minh Đường			200038483 Cấp ngày 17/3/2009	214 Hàn Thuyên, Đà Nẵng		Anh ruột	
2.9	Bà Võ Thị Cẩm Thúy			200038609 Cấp ngày 27/3/2010	104 Trần Thủ Độ, Đà Nẵng		Chị ruột	
2.10	Ông Võ Minh Đạo			200739720 Cấp ngày 24/02/2010	256/14 Trưng Nữ Vương, Đà Nẵng		Anh ruột	
2.11	Bà Võ Thị Cẩm Thanh			200994378 Cấp ngày 19/12/2012	Tổ 5, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, Đà Nẵng		Chị ruột	
2.12	Bà Trương Ái Chi			201372114 Cấp ngày 28/4/2009	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng		Vợ	
2.13.	Bà Võ Minh Ái Nhi			201780395 Cấp ngày 19/5/2016	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng		Con ruột	
2.14	Bà Võ Minh Uyên Thư				141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng		Con ruột	
2.15	UBND Thành phố Đà Nẵng			4950/QĐ-UBND	24 Trần Phú, Hải Châu		Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước	
3	**Ông Phạm Quang Sáng**		**Phó Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT**	**201244885 - 23/4/2008 tại CA Đà Nẵng**	**20 Đặng Thai Mai Đà Nẵng**	**10/12/2018**		
3.1	Phạm Khắc Cừ						Bố đẻ	Mất

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
3.2	Nguyễn Thị Cúc						Mẹ đẻ	Mất
3.3	Trương Phước Tôi						Ba Vợ	Mất
3.4	Trương Thị Tường Vi				20 ĐTM Đà Nẵng		Mẹ Vợ	
3.5	Phạm Thị Hường						Chị ruột	Mất
3.6	Phạm Thị Mơ				Quế Phú, Quế Sơn		Chị ruột	
3.7	Phạm Thị Bồn				Quế Phú, Quế Sơn		Chị ruột	
3.8	Phạm Thị Tâm				20 ĐTM Đà Nẵng		Chị ruột	
3.9	Phạm Thị Ân				Quế Phú, Quế Sơn		Chị ruột	
3.10	Phúc Phúc Ánh				162 Huỳnh Tấn Phát		Anh ruột	
3.11	Phạm Thị Nhớ				Quế Phú, Quế Sơn		Chị ruột	
3.12	Phạm Tường Thảo Nhi				20 ĐTM Đà Nẵng		Con	
3.13	Phạm Quang Nam				20 ĐTM Đà Nẵng		Con	
3.14	UBND Thành phố Đà Nẵng			4950/QĐ-UBND	24 Trần Phú, Hải Châu		Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước	
4	**Phạm Trung Thành**		**Thành viên HĐQT**	**201442455, cấp ngày 30/3/2010 tại Công an Thành phố Đà Nẵng**		**30/9/2015**		
4.1	Ông Phạm Hồi						Bố đẻ	Đã mất
4.2	Bà Trần Thị Hường			200998718, cấp ngày 03/9/2009 tại công an thành phố Đà Nẵng	24 Hàn Thuyên, Hải Châu, Đà Nẵng		Mẹ đẻ	
4.3	Ông Phạm Hùng Thái			201474518, cấp ngày 06/3/2007, tại Công an Thành phố Đà Nẵng	24 Hàn Thuyên, Hải Châu, Đà Nẵng		Em ruột	
4.4	Bà Hồ Thị Lệ Hằng			201474721, cấp ngày 07/6/2012 tại Công an thành phố Đà Nẵng	24 Hàn Thuyên, Hải Châu, Đà Nẵng		Vợ	
4.5	Ông Hồ Văn Bồn			200003339, cấp ngày 27/01/2005 tại Công an thành phố Đà Nẵng	Tổ 47 Thanh Lộc Đán, Thanh Khê, Đà Nẵng		Ba vợ	
4.6	Bà Ngô Thị Thanh			200735704, cấp ngày 10/10/2006 tại Công an thành phố Đà Nẵng	Tổ 29 Thanh Khê Đông, Thanh Khê, Đà Nẵng		Mẹ vợ	
4.7	Bà Hồ Thị Huyền Nga			201563421, cấp ngày 23/7/2020 tại Công an thành phố Đà Nẵng	Tổ 33, Thanh Khê Đông, Thanh Khê, Đà Nẵng		Em vợ	
4.8	Ông Hồ Việt Trung			201702584, cấp ngày 10/12/2011 tại Công an thành phố Đà Nẵng	Tổ 29, Thanh Khê Đông, Thanh Khê, Đà Nẵng		Em vợ	
5	**Ông Nguyễn Văn Tuấn**		**Thành viên HĐQT**	**24470926, cấp ngày 13/12/2005 tại CA Hồ Chí Minh**	**151 Bầu Cát, phường 14, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh**	**30/9/2015**		
5.1	Huỳnh Thị Thi				Duy Xuyên-Quảng Nam		Mẹ	
5.2	Hồ Thị Chanh						Vợ	Đã ly hôn
5.3	Công ty CP Môi trường Việt Nam				30 Trần Phú, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng		Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty	
6	**Ông Trần Văn Tiên**		**Phó Tổng Giám đốc**	**200297476 cấp ngày 28/02/2015 tại CA Đà Nẵng**	**38 Nguyễn Trường Tộ, Đà Nẵng**	**25/01/2016**		
6.1	Trần Văn Hiên						Cha ruột	Mất

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
6.2	Nguyễn Thị Dựa						Mẹ ruột	Mất
6.3	Trần Thị Tâm				Hòa Cường Bắc, HC, ĐN		Chị ruột	
6.4	Trần Thị Tính				Nam Dương, Hải Châu, Đn		Chị ruột	
6.5	Trần Văn Thể				Hòa Thuận Đông, ĐN		Anh ruột	
6.6	Trần Văn Trong				Tây Ninh		Em ruột	
6.7	Trần Thị Thanh Thúy				38 Nguyễn Trường Tộ, Đà Nẵng		Em ruột	
6.8	Trần Văn Thiện				38 Nguyễn Trường Tộ, Đà Nẵng		Em ruột	
6.9	Nguyễn Văn Kiển						Cha vợ	Mất
6.10	Lê Thị Ngọc Thắng				H09/8 Trưng Nữ Vương, ĐN		Mẹ vợ	
6.11	Nguyễn Văn Dũng				Thuận Phước, HC, ĐN		Anh vợ	
6.12	Nguyễn Văn Quang				H 09/03-K233 Trưng Nữ Vương,Đà Nẵng		Anh vợ	
6.13	Nguyễn Thị Cẩm Vân				Phú Quốc		Chị vợ	
6.14	Nguyễn Thị Bích Thủy				H 09/03-K233 Trưng Nữ Vương,Đà Nẵng		Chị vợ	
6.15	Nguyễn Văn Ngọc				Hòa Cường Bắc, HC, ĐN		Anh vợ	
6.16	Nguyễn Văn Thọ				H 09/03-K233 Trưng Nữ Vương,Đà Nẵng		Em vợ	
6.17	Nguyễn Thị Bích Thảo				H 09/03-K233 Trưng Nữ Vương,Đà Nẵng		Vợ	
6.18	Trần Trâm Anh				H 09/03-K233 Trưng Nữ Vương,Đà Nẵng		Con ruột	
6.19	Trần Thảo Anh				H 09/03-K233 Trưng Nữ Vương,Đà Nẵng		Con ruột	
7	**Võ Thị Huỳnh Trang**		**Phó Tổng giám đốc công ty**	**201789463- ngày cấp 19/11/2015- Nơi cấp: CA Đà Nẵng**	**18/51 Ông Ích Khiêm-P.Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN**	**10/7/2019**		
7.1	Lê Tự Minh				18/51 Ông Ích Khiêm-P.Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN		Chồng	
7.2	Lê Tự Minh Kiên				18/51 Ông Ích Khiêm-P.Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN		Con trai	
7.3	Lê Võ Quỳnh Như				18/51 Ông Ích Khiêm-P.Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN		Con gái	
7.4	Võ Nhơn						Bố đẻ	Đã mất
7.5	Huỳnh Thị Sáu				77 Nguyễn Phúc Chu- P.Minh Anh-TP Hội An		Mẹ đẻ	
7.6	Võ Minh Chánh				77 Nguyễn Phúc Chu- P.Minh Anh-TP Hội An		Em ruột	
7.7	Võ Minh Nghĩa				77 Nguyễn Phúc Chu- P.Minh Anh-TP Hội An		Em ruột	
7.8	Lê Tự Sang						Bố chồng	Đã mất
7.9	Nguyễn Thị Thại						Mẹ chồng	Đã mất
7.10	Lê Tự Long				19 Nguyễn Huy Tưởng-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN		Anh chồng	
7.11	Lê Tự Nhựt				19 Nguyễn Huy Tưởng-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN		Em chồng	
7.12	Lê Tự Quốc				19 Nguyễn Huy Tưởng-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN		Em chồng	
7.13	Lê Thị Thinh				19 Nguyễn Huy Tưởng-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN		Chị Chồng	
7.14	Lê Thị Phúc				19 Nguyễn Huy Tưởng-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN		Chị Chồng	
7.15	Lê Thị Nguyệt				19 Nguyễn Huy Tưởng-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN		Chị Chồng	
8	**Võ Thị Mận**		**Phụ trách Kế toán**	**201778411 ngày 31/10/2015 tại CA Đà Nẵng**	**Tổ 29 Phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng**	**15/8/2019**		
8.1	Võ Văn Thanh				Điện Bàn, Quảng Nam		Bố đẻ	
8.2	Lê Thị Liên				Điện Bàn, Quảng Nam		Mẹ đẻ	
8.3	Võ Văn Quế				Tiên Phước, Quảng Nam		Bố chồng	
8.4	Võ Ngọc Luận				Tiên Phước, Quảng Nam		Chồng	
8.5	Võ Thị Hồng Đào				Bắc Ninh		Em ruột	
8.6	Võ Văn Minh				Điện Bàn, Quảng Nam		Em ruột	
8.7	Võ Thị Hiền				Điện Bàn, Quảng Nam		Em ruột	
8.8	Võ Ngọc Tuệ Mẫn				Hải Châu, TPĐN		Con ruột	
8.9	Võ Ngọc Trúc Quỳnh				Hải Châu, TPĐN		Con ruột	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
9	**Bà Trương Thị Minh Tuệ**		**Trưởng Ban kiểm soát**	**CMT: 201340182, cấp ngày 22/05/2010, CA TP Đà Nẵng**	**K225/11 Đống Đa, TP Đà Nẵng**	**01/10/2015**		
9.1	Trương Ân						Bố đẻ	
9.2	Trương Thị Song Trinh						Mẹ đẻ	Mất
9.3	Trương Minh Trí						Anh ruột	
9.4	Nguyễn Công Khải						Con ruột	
9.5	Nguyễn Công Hoàng						Con ruột	
10	**Bà Đặng Thị Mỹ Hảo**		**Thành viên Ban Kiểm soát**	**201440141 do Công an ĐN cấp 15/7/2008**	**26 Phan Trọng Tuệ Đà Nẵng**	**01/10/2015**		
10.1	Bà Nguyễn Thị Hồng Linh						Mẹ đẻ	
10.2	Bà Đặng Thị Ái Liên						Chị ruột	
10.3	Bà Đặng Thị Quý Thanh						em ruột	
10.4	Ông Đặng Thành Quân						em ruột	
11	**Lê Thị Vân Vy**		**Thành viên Ban Kiểm soát**	**201837827 Ngày cấp: 07/03/2018-Nơi cấp CA ĐN**	**K59/35 Núi Thành- Phường Hoà Thuận Đông- Quận Hải Châu- TP Đà Nẵng**	**27/6/2019**		
11.1	Nguyễn Thanh Nhân				K59/35 Núi Thành- Phường Hoà Thuận Đông- Quận Hải Châu- TP Đà Nẵng		Chồng	
11.2	Nguyễn Thanh Vĩnh Khang				K59/35 Núi Thành- Phường Hoà Thuận Đông- Quận Hải Châu- TP Đà Nẵng		Con	
11.3	Lê Hoàng				Điện Bàn, Quảng Nam		Bố đẻ	
11.4	Nguyễn Thị Châu				Điện Bàn, Quảng Nam		Mẹ đẻ	
11.5	Lê Bảo Triết				Điện Bàn, Quảng Nam		Anh ruột	
11.6	Lê Thị Châu Thi				Điện Bàn, Quảng Nam		Chị ruột	
11.7	Lê Thị Châu Nhi				Điện Bàn, Quảng Nam		Chị ruột	
11.8	Lê Quân Huy				Điện Bàn, Quảng Nam		Em ruột	
11.9	Nguyễn Thanh Nhượng				Hòa Xuân-ĐN		Bố chồng	
11.10	Sử Thị Kiem Thoa				Hòa Xuân-ĐN		Mẹ chồng	
11.11	Nguyễn Sử Kim Nguyên				Hòa Xuân-ĐN		Em chồng	
12	**Ông Phạm Quang Nhật**		**Thư ký Công ty**	**201588309 cấp ngày 14/05/2013 tại CA Đà Nẵng**	**53 A Phan Đăng Lưu, Đà Nẵng**	**19/02/2019**		
12.1	Huỳnh Nguyễn Thiên Ngọc				53 A Phan Đăng Lưu, ĐN		Vợ	
12.2	Phạm Huỳnh Phúc An				53 A Phan Đăng Lưu, ĐN		Con ruột	
12.3	Phạm Huỳnh Minh Ân				53 A Phan Đăng Lưu, ĐN		Con ruột	
12.4	Phạm Trà				53 A Phan Đăng Lưu, ĐN		Ba ruột	
12.5	Lê Thị Mai Phương				53 A Phan Đăng Lưu, ĐN		Mẹ ruột	
12.6	Phạm Quang Tùng				53 A Phan Đăng Lưu, ĐN		Em ruột	
12.7	Huỳnh Văn Phát				572/05 Ông Ích Khiêm, Đà Nẵng		Cha vợ	
12.8	Nguyễn Thị Bích Hợp				572/05 Ông Ích Khiêm, Đà Nẵng		Mẹ vợ	

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 06/BC-HĐQT ngày 27 tháng 01năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị)

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
1	**Ông Phạm Thanh Phúc**		**Chủ tịch HĐQT**	**201467186 cấp ngày 16/8/2014 Nơi cấp: CA Đà Nẵng**	**290 Đống Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng**	-	-		
1.1	Phạm Văn Minh				291 Đống Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Bố ruột	
1.2	Nguyễn Thị Tri				293 Đống Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Mẹ ruột	
1.3	Phạm Thị Hòa				294 Đống Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Chị ruột	
1.4	Phạm Thanh Bình				295 Đống Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Anh ruột	
1.5	Phạm Thị Mỹ Hạnh				296 Đống Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Chị ruột	
1.6	UBND Thành phố Đà Nẵng			4950/QĐ-UBND	24 Trần Phú, Hải Châu	981.512	17	Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước	
2	**Ông Võ Minh Đức**		**Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT**	**201245671 Cấp ngày 07/4/2009 Nơi cấp: CA Đà Nẵng**	**141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng**	**3.900**	**0,068**		
2.1	Ông Võ Trọng Tình			-	-			Bố đẻ	Đã mất
2.2	Bà Lê Thị Trà			-	-			Mẹ đẻ	Đã mất
2.3.	Ông Trương Cầu				141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Bố chồng	
2.4.	Bà Huỳnh Thị Hoa				141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Mẹ chồng	
2.5.	Ông Võ Minh Đinh			201699706 Cấp ngày 02/5/2013	Tổ 11, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Anh ruột	
2.6.	Bà Võ Thị Cẩm Tú			200149463 Cấp ngày 11/02/2009	K97/27 Cách Mạng Tháng Tám, Đà Nẵng			Chị ruột	
2.7.	Bà Võ Thị Cẩm Tuyền			200153176 Cấp ngày 01/10/2009	112 Trần Thủ Độ, Đà Nẵng			Chị ruột	
2.8.	Ông Võ Minh Đường			200038483 Cấp ngày 17/3/2009	214 Hàn Thuyên, Đà Nẵng			Anh ruột	
2.9.	Bà Võ Thị Cẩm Thúy			200038609 Cấp ngày 27/3/2010	104 Trần Thủ Độ, Đà Nẵng			Chị ruột	
2.10.	Ông Võ Minh Đạo			200739720 Cấp ngày 24/02/2010	256/14 Trưng Nữ Vương, Đà Nẵng			Anh ruột	
2.11.	Bà Võ Thị Cẩm Thanh			200994378 Cấp ngày 19/12/2012	Tổ 5, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, Đà Nẵng			Chị ruột	
2.12	Bà Trương Ái Chi			201372114 Cấp ngày 28/4/2009	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Vợ	
2.13.	Bà Võ Minh Ái Nhi			201780395 Cấp ngày 19/5/2016	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Con ruột	
2.14.	Bà Võ Minh Uyên Thư				141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Con ruột	
2.15.	UBND Thành phố Đà Nẵng			4950/QĐ-UBND	24 Trần Phú, Hải Châu	981.512	17	Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
3	**Phạm Quang Sáng**		**Phó Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT**	**201244885 - 23/4/2008 tại CA Đà Nẵng**	**20 Đặng Thai Mai Đà Nẵng**	**3.500**	**0,061**		
3.1	Phạm Khắc Cử							Bố đẻ	Mất
3.2	Nguyễn Thị Cúc							Mẹ đẻ	Mất
3.3	Trương Phước Tôi							Ba Vợ	Mất
3.4	Trương Thị Tường Vi				20 ĐTM Đà Nẵng			Mẹ Vợ	
3.5	Phạm Thị Hường							Chị ruột	Mất
3.6	Phạm Thị Mơ				Quế Phú, Quế Sơn			Chị ruột	
3.7	Phạm Thị Bốn				Quế Phú, Quế Sơn		.....	Chị ruột	
3.8	Phạm Thị Tâm				20 ĐTM Đà Nẵng			Chị ruột	
3.9	Phạm Thị Ân				Quế Phú, Quế Sơn			Chị ruột	
3.10	Phúc Phúc Anh				162 Huỳnh Tấn Phát	6.600	0,114	Anh ruột	
3.11	Phạm Thị Nhớ				Quế Phú, Quế Sơn			Chị ruột	
3.12	Phạm Tường Thảo Nhi				20 ĐTM Đà Nẵng			Con	
3.13	Phạm Quang Nam				20 ĐTM Đà Nẵng			Con	
3.14	UBND Thành phố Đà Nẵng			4950/QĐ-UBND	24 Trần Phú, Hải Châu	981.512	17	Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước	
4	**Phạm Trung Thành**		**Thành viên HĐQT**	**201442455, cấp ngày 30/3/2010 tại Công an Thành phố Đà Nẵng**		**12500**	**0,21**		
4.1	Ông Phạm Hồi							Bố đẻ	Đã mất
4.2	Bà Trần Thị Hường			200998718, cấp ngày 03/9/2009 tại công an thành phố Đà Nẵng	24 Hàn Thuyên, Hải Châu, Đà Nẵng			Mẹ đẻ	
4.3	Ông Phạm Hùng Thái			201474518, cấp ngày 06/3/2007, tại Công an Thành phố Đà Nẵng	24 Hàn Thuyên, Hải Châu, Đà Nẵng	400	0,007	Em ruột	
4.4	Bà Hồ Thị Lệ Hằng			201474721, cấp ngày 07/6/2012 tại Công an thành phố Đà Nẵng	24 Hàn Thuyên, Hải Châu, Đà Nẵng			Vợ	
4.5	Ông Hồ Văn Bốn			200003339, cấp ngày 27/01/2005 tại Công an thành phố Đà Nẵng	Tổ 47 Thanh Lộc Đán, Thanh Khê, Đà Nẵng			Ba vợ	
4.6	Bà Ngô Thị Thanh			200735704, cấp ngày 10/10/2006 tại Công an thành phố Đà Nẵng	Tổ 29 Thanh Khê Đông, Thanh Khê, Đà Nẵng			Mẹ vợ	
4.7	Bà Hồ Thị Huyền Nga			201563421, cấp ngày 23/7/2020 tại Công an thành phố Đà Nẵng	Tổ 33, Thanh Khê Đông, Thanh Khê, Đà Nẵng			Em vợ	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
4.8	Ông Hồ Việt Trung			201702584, cấp ngày 10/12/2011 tại Công an thành phố Đà Nẵng	Tổ 29, Thanh Khê Đông, Thanh Khê, Đà Nẵng			Em vợ	
5	**Ông Nguyễn Văn Tuấn**		**Thành viên HĐQT**	**24470926, cấp ngày 13/12/2005 tại CA Hồ Chí Minh**	**151 Bầu Cát, phường 14, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh**	**391.406**	**6,780**		
5.1	Huỳnh Thị Thi				Duy Xuyên-Quảng Nam			Mẹ	
5.2	Hồ Thị Chanh							Vợ	Đã ly hôn
5.3	Công ty CP Môi trường Việt Nam				30 Trần Phú, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	771.987	13,37	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty	
6	**Ông Trần Văn Tiên**		**Phó Tổng Giám đốc**	**200297476 cấp ngày 28/02/2015 tại CA Đà Nẵng**	**38 Nguyễn Trường Tộ, Đà Nẵng**	**4.700**	**0,081**		
6.1	Trần Văn Hiên							Cha ruột	Mất
6.2	Nguyễn Thị Dưa							Mẹ ruột	Mất
6.3	Trần Thị Tâm				Hòa Cường Bắc, HC, ĐN			Chị ruột	
6.4	Trần Thị Tình				Nam Dương, Hải Châu, Đn			Chị ruột	
6.5	Trần Văn Thế				Hòa Thuận Đông, ĐN			Anh ruột	
6.6	Trần Văn Trong				Tây Ninh			Em ruột	
6.7	Trần Thị Thanh Thúy				38 Nguyễn Trường Tộ, Đà Nẵng			Em ruột	
6.8	Trần Văn Thiện				38 Nguyễn Trường Tộ, Đà Nẵng			Em ruột	
6.9	Nguyễn Văn Kiên							Cha vợ	Mất
6.10	Lê Thị Ngọc Thắng				H09/8 Trưng Nữ Vương, ĐN			Mẹ vợ	
6.11	Nguyễn Văn Dũng				Thuận Phước, HC, ĐN			Anh vợ	
6.12	Nguyễn Văn Quang				H 09/03-K233 Trưng Nữ Vương,Đà Nẵng			Anh vợ	
6.13	Nguyễn Thị Cẩm Vân				Phú Quốc			Chị vợ	
6.14	Nguyễn Thị Bích Thủy				H 09/03-K233 Trưng Nữ Vương,Đà Nẵng			Chị vợ	
6.15	Nguyễn Văn Ngọc				Hòa Cường Bắc, HC, ĐN			Anh vợ	
6.16	Nguyễn Văn Thọ				H 09/03-K233 Trưng Nữ Vương,Đà Nẵng			Em vợ	
6.17	Nguyễn Thị Bích Thảo				H 09/03-K233 Trưng Nữ Vương,Đà Nẵng	1.600	0,028	Vợ	
6.18	Trần Trâm Anh				H 09/03-K233 Trưng Nữ Vương,Đà Nẵng			Con ruột	
6.19	Trần Thảo Anh				H 09/03-K233 Trưng Nữ Vương,Đà Nẵng			Con ruột	
7	**Võ Thị Huỳnh Trang**		**Phó Tổng giám đốc công ty**	**201789463- ngày cấp 19/11/2015- Nơi cấp: CA Đà Nẵng**	**18/51 Ông Ích Khiêm-P.Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN**	-	-		
7.1	Lê Tự Minh				18/51 Ông Ích Khiêm-P.Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN			Chồng	
7.2	Lê Tự Minh Kiên				18/51 Ông Ích Khiêm-P.Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN			Con trai	
7.3	Lê Võ Quỳnh Như				18/51 Ông Ích Khiêm-P.Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN			Con gái	
7.4	Võ Nhơn				Đã mất			Bố đẻ	
7.5	Huỳnh Thị Sáu				77 Nguyễn Phúc Chu- P.Minh Anh-TP Hội An			Mẹ đẻ	
7.6	Võ Minh Chánh				77 Nguyễn Phúc Chu- P.Minh Anh-TP Hội An			Em ruột	
7.7	Võ Minh Nghĩa				77 Nguyễn Phúc Chu- P.Minh Anh-TP Hội An			Em ruột	
7.8	Lê Tự Sang				Đã mất			Bố chồng	
7.9	Nguyễn Thị Thại				Đã mất			Mẹ chồng	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
7.10	Lê Tự Long				19 Nguyễn Huy Tưởng-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN			Anh chồng	
7.11	Lê Tự Nhựt				19 Nguyễn Huy Tưởng-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN			Em chồng	
7.12	Lê Tự Quốc				19 Nguyễn Huy Tưởng-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN			Em chồng	
7.13	Lê Thị Thịnh				19 Nguyễn Huy Tưởng-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN			Chị Chồng	
7.14	Lê Thị Phúc				19 Nguyễn Huy Tưởng-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN			Chị Chồng	
7.15	Lê Thị Nguyệt				19 Nguyễn Huy Tưởng-Hòa Minh-Liên Chiểu-ĐN			Chị Chồng	
8	**Võ Thị Mận**		**Phụ trách Kế toán**	**201778411 ngày 31/10/2015 tại CA Đà Nẵng**	**Tổ 29 Phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng**	**2900**	**0,05**		
8.1	Võ Văn Thanh				Điện Bàn, Quảng Nam			Bố đẻ	
8.2	Lê Thị Liên				Điện Bàn, Quảng Nam			Mẹ đẻ	
8.3	Võ Văn Quế				Tiên Phước, Quảng Nam			Bố chồng	
8.4	Võ Ngọc Luận				Tiên Phước, Quảng Nam			Chồng	
8.5	Võ Thị Hồng Đào				Bắc Ninh			Em ruột	
8.6	Võ Văn Minh				Điện Bàn, Quảng Nam			Em ruột	
8.7	Võ Thị Hiền				Điện Bàn, Quảng Nam			Em ruột	
8.8	Võ Ngọc Tuệ Mẫn				Hải Châu, TPĐN			Con ruột	
8.9	Võ Ngọc Trúc Quỳnh				Hải Châu, TPĐN			Con ruột	
9	**Bà Trương Thị Minh Tuệ**		**Trưởng Ban kiểm soát**	**CMT: 201340182, cấp ngày 22/05/2010, CA TP Đà Nẵng**	**K225/11 Đống Đa, TP Đà Nẵng**	**3.700**	**0,064**		
9.1	Trương Ấn							Bố đẻ	
9.2	Trương Thị Song Trinh							Mẹ đẻ	Mất
9.3	Trương Minh Trí							Anh ruột	
9.4	Nguyễn Công Khải							Con ruột	
9.5	Nguyễn Công Hoàng							Con ruột	
10	**Đặng Thị Mỹ Hảo**		**Thành viên Ban Kiểm soát**	**201440141 do Công an ĐN cấp 15/7/2008**	**26 Phan Trọng Tuệ Đà Nẵng**	-	-		
10.1	Bà Nguyễn Thị Hồng Linh							Mẹ đẻ	
10.2	Bà Đặng Thị Ái Liên							Chị ruột	
10.3	Bà Đặng Thị Quý Thanh							em ruột	
10.4	Ông Đặng Thành Quân							em ruột	
11	**Lê Thị Vân Vy**		**Kiểm soát viên không chuyên trách**	**201837827 Ngày cấp: 07/03/2018-Nơi cấp CA ĐN**	**K59/35 Núi Thành- Phường Hoà Thuận Đông- Quận Hải Châu- TP Đà Nẵng**	-	-		
11.1	Nguyễn Thanh Nhân				K59/35 Núi Thành- Phường Hoà Thuận Đông- Quận Hải Châu- TP Đà Nẵng			Chồng	
11.2	Nguyễn Thanh Vĩnh Khang				K59/35 Núi Thành- Phường Hoà Thuận Đông- Quận Hải Châu- TP Đà Nẵng			Con	
11.3	Lê Hoàng				Điện Bàn, Quảng Nam			Bố đẻ	
11.4	Nguyễn Thị Châu				Điện Bàn, Quảng Nam			Mẹ đẻ	
11.5	Lê Bảo Triết				Điện Bàn, Quảng Nam			Anh ruột	
11.6	Lê Thị Châu Thi				Điện Bàn, Quảng Nam			Chị ruột	
11.7	Lê Thị Châu Nhi				Điện Bàn, Quảng Nam			Chị ruột	
11.8	Lê Quân Huy				Điện Bàn, Quảng Nam			Em ruột	
11.9	Nguyễn Thanh Nhượng				Hòa Xuân-ĐN			Bố chồng	
11.10	Sử Thị Kiem Thoa				Hòa Xuân-ĐN			Mẹ chồng	
11.11	Nguyễn Sử Kim Nguyên				Hòa Xuân-ĐN			Em chồng	
12	**Ông Phạm Quang Nhật**		**Thư ký Công ty**	**201588309 cấp ngày 14/05/2013 tại CA Đà Nẵng**	**53 A Phan Đăng Lưu, Đà Nẵng**	-	-		
12.1	Huỳnh Nguyễn Thiên Ngọc				53 A Phan Đăng Lưu, ĐN			Vợ	
12.2	Phạm Huỳnh Phúc An				53 A Phan Đăng Lưu, ĐN			Con ruột	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
12.3	Phạm Huỳnh Minh Ân				53 A Phan Đăng Lưu, ĐN			Con ruột	
12.4	Phạm Trà				53 A Phan Đăng Lưu, ĐN			Ba ruột	
12.5	Lê Thị Mai Phương				53 A Phan Đăng Lưu, ĐN			Mẹ ruột	
12.6	Phạm Quang Tùng				53 A Phan Đăng Lưu, ĐN			Em ruột	
12.7	Huỳnh Văn Phát				572/05 Ông Ích Khiêm, Đà Nẵng			Cha vợ	
12.8	Nguyễn Thị Bích Hợp				572/05 Ông Ích Khiêm, Đà Nẵng			Mẹ vợ	